

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI TERA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI TERA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TERA MARINE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TERA MARINE

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502436003

**3. Ngày thành lập:** 17/09/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 14, Huỳnh Khương Ninh, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng<br>Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai; Sản xuất đồ uống không cồn                                                          | 1104        |
| 2.  | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)                                                                                                 | 3315        |
| 3.  | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                                                                                                                         | 3600        |
| 4.  | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                  | 4291(Chính) |
| 5.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ                                                                                                           | 4511        |
| 6.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                        | 4632        |
| 7.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                          | 4633        |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Buôn bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) | 4659        |
| 9.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan                                                                     | 4661        |
| 10. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                            | 4933        |
| 11. | Vận tải hành khách ven biển và viễn dương                                                                                                                                                 | 5011        |
| 12. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                                                                                                                                   | 5012        |
| 13. | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                                                                                                                     | 5021        |
| 14. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                       | 5022        |
| 15. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết : Kinh doanh kho ngoại quan; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan); Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho.         | 5210        |

|     |                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy<br>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa            | 5222 |
| 17. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                           | 5224 |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển, kinh doanh dịch vụ logistic                                                                   | 5229 |
| 19. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                  | 5510 |
| 20. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                           | 5610 |
| 21. | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết: Dịch vụ ăn uống                                                                                                                                                                          | 5629 |
| 22. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                    | 5630 |
| 23. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản                                                                                                               | 6820 |
| 24. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                     | 7710 |
| 25. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển | 7730 |
| 26. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                                                                                                                                         | 7830 |

**6. Vốn điều lệ:** 12.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức        | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG | 43/19, Đường Số 10, Phường 8, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông         | 300.000    | 3.000.000.000         | 25,000    | 025769515                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                             | Tổng số                   | 300.000    | 3.000.000.000         | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                             |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN HỮU DUYÊN   | 74/5 Đường Trương Công Định, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 600.000    | 6.000.000.000         | 50,000    | 273116537                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                             | Tổng số                   | 600.000    | 6.000.000.000         | 50,000    |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                             |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                |                                                                                            |                           |         |               |        |              |
|---|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | HOÀNG ANH TUẤN | 102/11 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 300.000 | 3.000.000.000 | 25,000 | 040074000912 |
|   |                |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                            | Tổng số                   | 300.000 | 3.000.000.000 | 25,000 |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN HỮU DUYÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/03/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 273116537

Ngày cấp: 28/02/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 74/5 Đường Trương Công Định, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 74/5 Đường Trương Công Định, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu